

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế**

Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN THỊ HỒNG LIÊN**

2. Ngày tháng năm sinh: 07 – 11 – 1983; Nam - Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

+ Căn hộ 06, tầng 8, khối tháp D2, chung cư Safira, số 454 đường Võ Chí Công, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ:

+ Căn hộ D19.10, chung cư Jamila Khang Điền, đường Song hành, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại nhà riêng: 0912864635

+ Điện thoại di động: 0912864635

+ E-mail: lientth@uel.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

+ Từ tháng 11/2006 đến tháng 02/2008: Giảng viên, Trường Đại học Thương mại

+ Từ tháng 02/2008 đến tháng 06/2009: Chuyên viên đào tạo,

Công ty Cổ phần Tập đoàn Gami

+ Từ tháng 06/2009 đến tháng 03/2010: Phụ trách Hành chính – Nhân sự,

Công ty Cổ phần Vinapol

+ Từ tháng 03/2010 đến tháng 01/2011: Nhân viên kinh doanh,

Công ty Đầu tư và Phát triển Hàn Quốc

- + Từ tháng 01/2011 đến nay: Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật,
Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh
- + Chức vụ hiện nay: Trưởng khoa, Khoa Quản trị kinh doanh, kiêm nhiệm Trưởng phòng, Phòng Nhân sự
Trường Đại học Kinh tế - Luật
- + Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa, Trưởng phòng
- + Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM
- + Địa chỉ cơ quan: Số 669, QL1, KP.6, P. Linh Xuân, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- + Điện thoại cơ quan: (028)37244555
- + Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

- + Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- + Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- + Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: C648541
Ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;
Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.
- + Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 25 tháng 5 năm 2009; số văn bằng: A047823
Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;
Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.
- + Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 15 tháng 8 năm 2018; số văn bằng: 69364
Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh;
Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Murdoch, Australia.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Không

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

- + Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

- + Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kể từ khi bắt đầu con đường giảng dạy và nghiên cứu, ứng viên hết sức chú trọng tới tính chuyên sâu và nhất quán thể hiện ở định hướng nghiên cứu chính. Với mỗi hướng, ứng viên nỗ lực kiến tạo tri thức bao quát về lĩnh vực nghiên cứu, đi từ nguồn gốc và lịch sử của chủ đề, tới những khía cạnh cụ thể và đương đại, sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu đa dạng như phân tích nội dung, nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng và nghiên cứu hỗn hợp (mixed method). Tính tới nay, ứng viên đã thực hiện nghiên cứu cũng như giảng dạy theo 2 hướng lớn bao gồm:

Thứ nhất, quản trị công ty (corporate governance) trong các loại hình doanh nghiệp, từ doanh nghiệp có yếu tố nhà nước (thường gọi tắt là SOE), tới các công ty đại chúng niêm yết. Ứng viên tập trung vào quản trị công ty tại Việt Nam, từ lịch sử hình thành, tới mối quan hệ giữa quản trị công ty với kết quả kinh doanh, và những điểm nổi bật của quản trị công ty trong bối cảnh doanh nghiệp có vốn nhà nước. Sản phẩm của hướng nghiên cứu này bao gồm các xuất bản như cuốn sách bao quát về quản trị công ty và các thành viên hội đồng quản trị, đặc biệt trong mối quan hệ với công cụ tài chính phái sinh, “*Board Directors, Financial Derivatives, and Corporate Governance: The Case of Vietnam*”. Tiếp theo là các bài báo về lịch sử quản trị công ty “*Developments in corporate governance: The case of Vietnam*”; bài báo về quản trị công ty trong doanh nghiệp nhà nước như “*Chuỗi giá trị dịch vụ công: Kinh nghiệm từ Canada và New Zealand*”, “*Các xu hướng hiện đại trong quản trị dịch vụ thuộc khu vực công trên thế giới*”, “*Mô hình Ủy ban giám sát và quản lý tài sản nhà nước Trung Quốc*”, “*Cuộc tìm kiếm chủ nhân đích thực và chính sách giám sát doanh nghiệp nhà nước*”, “*Các mô hình tổ chức quản lý phần vốn ngân sách trong doanh nghiệp nhà nước trên thế giới*” và “*Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước tại Việt Nam: Quản trị công ty đang là động lực mạnh mẽ nhất*”. Bên cạnh đó, ứng viên đã xuất bản những bài báo về hiện trạng quản trị công ty và ảnh hưởng của nó tới kết quả kinh doanh của doanh nghiệp như “*Các phương pháp đánh giá chất lượng quản trị doanh nghiệp trên thế giới và khả năng áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam*”, “*Corporate Governance Quality: Vietnam Needs to Implement Economics, Business and Geopolitics University Courses*”, “*Quản trị công ty đại chúng ở Việt Nam: chất lượng cải thiện chậm, đều giữa các nhóm doanh nghiệp*”, và “*Corporate Governance and Stakeholders’ Wealth in ASEAN Listed Companies: From Creation to Redistribution*”.

Trong quá trình nghiên cứu, ứng viên nhận thấy vai trò của quản trị công ty đang được lan tỏa sang các lĩnh vực mới nổi như chuyển đổi số tổ chức, hay kinh doanh trong môi trường siêu cạnh tranh và biến đổi nhanh. Vì vậy, ứng viên đang dần mở rộng phạm vi của hướng nghiên cứu thứ nhất sang những lĩnh vực này với một số kết quả ban đầu là các bài báo “*Chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học nhìn từ mô hình trường thành số: Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Kinh tế - Luật*”, “*Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế*

số: *Sự bất cân xứng giữa thực tiễn và nghiên cứu hàn lâm*” và sách “*Giải mã chiến lược Đông – Tây*”. Ứng viên cũng đã phát triển hướng này sang một chiều kích mới là mối quan hệ giữa quản trị công ty và tính linh hoạt (agility) của tổ chức với bài báo “*The organisational impact of agility – A systematic literature review*”.

Thứ hai, khởi nghiệp kinh doanh – từ hệ sinh thái tới hành vi khởi nghiệp. Bắt đầu hướng nghiên cứu này từ sau khi nhận bằng tiến sĩ, ứng viên tập trung vào một số khía cạnh bao gồm: i. Lịch sử và môi trường (hay hệ sinh thái) khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với các bài báo “*Lược sử phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam và vai trò của chính sách nhà nước*”, “*Tác động của hệ thống đổi mới quốc gia đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Trường hợp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*”, “*Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ phát triển: Nghiên cứu cho thành phố Đà Nẵng*”, “*Công viên khoa học như là trung tâm của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: góc nhìn hệ thống và những hàm ý cho thành phố Hồ Chí Minh*”, “*Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ phát triển: Đánh giá tại bốn địa phương - Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh*” và “*Chính phủ trở thành khách hàng của Startup: Bước đột phá hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo*”; ii. Ý định hành vi khởi nghiệp của các cá nhân với các bài báo như “*Selfish personalities influencing start-up intention and motivation: a study of Vietnam*”, và “*The impact of young employees’ perceptions of current paid jobs on the entrepreneurial intention with the mediator of job satisfaction: The case of Vietnam*”.

Hiệu quả quản trị công ty hay khởi nghiệp phụ thuộc rất lớn vào vai trò cá nhân của nhà lãnh đạo, vì vậy, để làm sâu sắc hơn hai hướng nghiên cứu chính nêu trên, ứng viên đang phát triển thêm hướng nghiên cứu có liên quan là **lãnh đạo tổ chức** với bài báo “*Tác động của mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên đến kết quả công việc của nhân viên môi giới bất động sản tại Việt Nam*”. Cuối cùng, ứng viên cũng quan tâm tới việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu mới và hiệu quả hơn như nghiên cứu tổng quan có hệ thống (systematic review) và tổng quan thông qua trắc lượng thư mục (bibliometrics); các phương pháp này đã được thực hiện trong bài báo “*Nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn: Một phân tích trắc lượng thư mục dựa trên cơ sở dữ liệu SCOPUS*,” “*Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số: Sự bất cân xứng giữa thực tiễn và nghiên cứu hàn lâm*” và bài báo về tính linh hoạt của tổ chức đã nêu ở hướng nghiên cứu thứ nhất. Đây là những hướng nghiên cứu mà ứng viên sẽ thực hiện trong thời gian tới, với một đề tài nghiên cứu đang trong quá trình triển khai.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

+ Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

+ Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: 02 bao gồm 01 cấp cơ sở và 01 tương đương cấp bộ, là đề tài nhánh của đề tài cấp quốc gia được bảo vệ 2 cấp.

+ Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục WoS/Scopus;

+ Số lượng sách đã xuất bản là 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín bao gồm là tác giả 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản uy tín quốc tế (Springer) xuất bản, và là đồng tác giả của 01 sách tham khảo do nhà xuất bản uy tín tại Việt Nam ấn hành.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Danh hiệu “Lao động tiên tiến” các năm: 2012, 2018

+ Danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm: 2020, 2021

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2019, 2022, 2023

+ Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật các năm: 2022

+ Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm: 2020

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo năm: 2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 15 năm làm công việc giảng viên đại học, trong đó có hơn 6 năm giảng dạy sau đại học, tôi luôn hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại Luật Giáo dục và của giảng viên được quy định tại Luật Giáo dục Đại học. Cụ thể như sau:

(1) Tôi không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn của mình từ thạc sĩ lên tiến sĩ và các khóa học chuyên môn khác.

(2) Tôi luôn ý thức rằng nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ cốt lõi của giảng viên, bởi lẽ chỉ khi thực hiện tốt hoạt động này, người giảng viên mới có thể gia tăng được kiến thức chuyên môn một cách tốt nhất. Chính nhờ nghiên cứu khoa học, giảng viên mới có điều kiện để tự đào tạo, nâng cao chất lượng giảng dạy, truyền thụ kiến thức và động lực nghiên cứu cùng phương pháp nghiên cứu cho người học, đặc biệt là nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó, tôi cũng chủ động tham gia vào hoạt động trao đổi tri thức với các đồng nghiệp nước ngoài thông qua các hội thảo, seminar quốc tế.

(3) Tôi tham gia các hoạt động giảng dạy đại học và sau đại học, bao gồm trao đổi giảng viên đi giảng dạy cho trường đối tác nước ngoài như Ba Lan và Ấn Độ.

(4) Tôi luôn gương mẫu trong công tác, hợp tác với đồng nghiệp trong nước và quốc tế trong các hoạt động chuyên môn và hỗ trợ phát triển các giảng viên khác trong đơn vị công tác.

(5) Tôi luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của Trường; và các nghĩa vụ nơi cư trú.

(6) Tôi chủ động tham gia tích các hoạt động phục vụ cộng đồng với hình thức đa dạng từ tư vấn quản trị, đào tạo – huấn luyện chuyên môn, tới bày tỏ ý kiến chuyên gia trên báo chí (báo Tuổi Trẻ, báo Tiền Phong...) và các diễn đàn với mong muốn mang những tri thức khoa học kinh tế - quản trị tới gần hơn cộng đồng kinh doanh và phụng sự xã hội.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

+ Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 8 tháng (bao gồm cả thời gian làm giảng viên tại Trường Đại học Thương mại và cơ quan hiện tại)

+ Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012 – 2013 (Học kỳ 1)					150	0	150/168/119
	2017 – 2018 (Học kỳ 2)					147	0	147/147/114,75
2	2018 - 2019				4	370	0	370/418/226,8
3	2019 - 2020					195	45	240/240/216
4	2020 - 2021				1	285	130	415/427/216
03 năm học cuối								
5	2021 – 2022			5	3	195	85	280/466/216
6	2022 – 2023		1		2	180	85	265/337/103,95
7	2023 - 2024	1	2	1		135	55	190/348/47,25

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

+ Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

+ Bảo vệ luận văn ThS hoặc

Luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Australia; năm: 2013 - 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

+ Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

+ Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

+ Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):.....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Võ Thị Thu Cúc		X	X		Từ 15/1/2020 đến 15/7/2020	Trường ĐH Kinh tế - Luật	28/6/2022
2	Lê Thị Phụng		X	X		Từ 15/1/2020 đến 15/7/2020	Trường ĐH Kinh tế - Luật	28/6/2022
3	Cao Thị Giang		X	X		Từ 29/1/2021 đến 30/6/2021	Trường ĐH Kinh tế - Luật	28/6/2022
4	Phan Thị Thu Thùy		X	X		Từ 29/1/2021 đến 30/6/2021	Trường ĐH Kinh tế - Luật	28/6/2022
5	Nguyễn Duy Hoàng		X	X		Từ 29/1/2021 đến 30/6/2021	Trường ĐH Kinh tế - Luật	28/6/2022
6	Nguyễn Nam Tiến		X	X		Từ 24/8/2023 đến 24/2/2024	Trường ĐH Kinh tế - Luật	21/5/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

T	Tên sách	Loại Sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số Tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						
II	SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ						

TT	Tên sách	Loại Sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số Tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Giải mã chiến lược Đông - Tây	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2020 ISBN: 978-604-315-226-5	2	Dương Thị Thu	67-141	Giấy xác nhận sử dụng sách làm giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo của Trường ĐH Kinh tế - Luật ký ngày 12/6/2023 và 17/6/2024
2	Board Directors, Financial Derivatives, and Corporate Governance: The Case of Vietnam	CK	Springer Nature 2022 ISBN: 978-981-19-1399-0 Link sách: Board Directors, Financial Derivatives, and Corporate Governance: The Case of Vietnam SpringerLink	1	Trần Thị Hồng Liên	Toàn bộ sách	Giấy xác nhận sử dụng sách làm giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo của Trường ĐH Kinh tế - Luật ký ngày 12/6/2023 và 17/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [2]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	Đánh giá chất lượng quản trị công ty của các công ty cổ phần niêm yết trên Sở giao	Thành viên	QK.10.13 Cấp: Trường Đại học Kinh tế, Đại	10/2010 - 10/2012	+ Nghiệm thu ngày 04/01/2012 + Xếp loại: Tốt

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	dịch chứng khoán Hà Nội sử dụng bộ tiêu chuẩn Gov-Score		học Quốc gia Hà Nội		
2	Quản trị công ty đại chúng tại Việt Nam	Thành viên	QG.11.35 Cấp: Đại học Quốc gia Hà Nội	07/2011 - 06/2013	+ Nghiệm thu ngày 24/9/2013 + Xếp loại: Tốt
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ					
1	Đề tài cấp cơ sở: Chất lượng quản trị công ty và kết quả kinh doanh: Nghiên cứu thực nghiệm doanh nghiệp niêm yết khu vực ASEAN	CN	+ CS/2018-08 + Cấp cơ sở + Quyết định giao nhiệm vụ số: 142/QĐ-ĐHKTL ngày 15/11/2018	11/2018 - 11/2019	+ Nghiệm thu ngày 29/11/2019 + Xếp loại: Khá + Giấy chứng nhận hoàn thành đề tài khoa học và công nghệ số 01/2023/KHCN
2	Đề tài nhánh của đề tài cấp quốc gia: “Đánh giá thực trạng cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được ban hành và vận dụng tại các thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ” <i>Trong khuôn khổ đề tài quốc gia: “Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế đặc thù hỗ trợ khởi nghiệp thí điểm tại các địa phương có nhu cầu và tiềm lực phát triển hoạt động khởi nghiệp sáng tạo”</i>	CN Đề tài nhánh của đề tài cấp quốc gia	+ Đề tài nhánh của đề tài cấp Quốc gia, có nghiệm thu 2 cấp + Quyết định giao nhiệm vụ số 370/QĐ-ĐHKTL ngày 10 tháng 3 năm 2019 + Mã số đề tài Quốc gia: KMĐMST.NV2NC .KTL.18-18	2018 - 2022	+ Nghiệm thu ngày 10 tháng 3 năm 2022 + Quyết định công nhận kết quả đề tài nhánh số 481/QĐ-ĐHKTL ngày 4 tháng 4 năm 2022 + Xếp loại: Xuất sắc + Nghiệm thu đề tài quốc gia: 13/8/2022 + Xếp loại: Xuất sắc + Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước số 2023-54-0220/NS-KQNC ngày 16 tháng 2 năm 2023

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	<p>Đề tài nhánh của đề tài cấp bộ trọng điểm: “Xác định mục tiêu cụ thể về quản trị công ty giai đoạn 2011-2020, phân theo mức độ: quyền tự do kinh doanh và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, quy chế hoạt động của các tập đoàn, phân định quyền sở hữu và đề xuất phương hướng hoàn thiện giai đoạn 2021 – 2030”</p> <p>Và</p> <p>“Đánh giá hiệu quả cạnh tranh, thiết lập kênh phân phối, khai thác, mở rộng thị trường chiếm lĩnh thị phần và phát triển sản phẩm trong chuỗi liên kết toàn cầu của doanh nghiệp giai đoạn 2011-2020 và phương hướng đề xuất cho giai đoạn 2021-2030”</p> <p><i>Thuộc đề tài cấp bộ trọng điểm: Nhiệm vụ nghiên cứu số 16 của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng-thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư: “Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của doanh nghiệp Việt Nam (thuộc mọi hình thức sở hữu) thời kỳ 2011-2020 và phương hướng, mục tiêu của thời kỳ 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025”</i></p>	CN Đề tài nhánh của đề tài cấp bộ trọng điểm	<p>+ Đề tài nhánh của đề tài cấp bộ trọng điểm có nghiệm thu 2 cấp + Hợp đồng số 02/53/HĐGNV-TBTKTXH/NV16/2019 ký ngày 10/9/2019</p> <p>Đề tài cấp bộ trọng điểm: + Hợp đồng giao nhiệm vụ số 53/HĐGNV-TBTKTXH ngày 5 tháng 9 năm 2019</p> <p>+ Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ số 85/QĐ-BKH-ĐT ngày 6 tháng 9 năm 2019</p>	2019 - 2020	<p>+ Biên bản nghiệm thu hợp đồng số 02/53/BBNTTL/HĐ - TBTKTXH/NV16/2019 ngày 30 tháng 5 năm 2020</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu các nội dung đã triển khai nghiên cứu ngày 28 tháng 6 năm 2020 + Xếp loại: Đạt (chỉ đánh giá Đạt/Không đạt)</p> <p>+ Biên bản nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng số 53/NTTLHĐGNV-TBTKTXH ngày 30 tháng 6 năm 2020</p>
4	Quản trị trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số:	Thành viên	C2020-34-08	2020 - 2022	+ Nghiệm thu ngày 31/10/2023

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	Nghiên cứu tình huống tại một số trường thành viên của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh		Cấp Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh		+ Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ							
1	Các phương pháp đánh giá chất lượng quản trị doanh nghiệp trên thế giới và khả năng áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam	2		Quản lý kinh tế ISSN 1859-039X			33, 9-22	2010
2	Chuỗi giá trị dịch vụ công: Kinh nghiệm từ Canada và New Zealand	2		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Chuyên san Kinh tế và kinh doanh ISSN: 0866 - 8612			26, 218-231	2010
3	Các xu hướng hiện đại trong quản trị dịch vụ thuộc khu vực công trên thế giới	2		Quản lý kinh tế ISSN 1859-039X			32, 55 – 64	2010

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4	Mô hình Ủy ban giám sát và quản lý tài sản nhà nước Trung Quốc	2		Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và kinh doanh ISSN: 0866 - 8612			Tập 27, số 1, 42-51	2011
5	Cuộc tìm kiếm chủ nhân đích thực và chính sách giám sát doanh nghiệp nhà nước	2		Quản lý nhà nước ISSN: 0868 - 2828			185, 47-51	6/2011
6	Các mô hình tổ chức quản lý phần vốn ngân sách trong doanh nghiệp nhà nước trên thế giới	3		Quản lý kinh tế ISSN 1859-039X			38, 33-40	2011
7	Current Issues of Environmental Management in Vietnam: The Case of VEDAN	4		Journal of Information and Management ISSN: 1882-2614	Japan Society for Information and Management		Vol. 33, No. 1, June 2012, pp 199-209	2012

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Corporate Governance Quality: Vietnam Needs to Implement Economics, Business and Geopolitics University Courses	1	X	Journal of Global Policy and Governance ISSN: 2194-7740	Tạp chí thuộc Q4 giai đoạn 2019 - 2022 Springer Link tạp chí <u>Volumes and issues Journal of Global Policy and Governance (springer.com)</u> DOI: https://doi.org/10.1007/s40320-012-0009-9		Vol 1(1): 95-107	2012
9	Developments in corporate governance: The case of Vietnam	2	X	Corporate Ownership and Control ISSN: 1727-9232	Scopus Q4 Tạp chí thuộc Scopus từ 2003 – 2016, không tiếp tục được chỉ mục trong Scopus kể từ giữa năm 2016 Virtus Press Link tạp chí: <u>DEVELOPMENTS IN CORPORATE GOVERNANCE: THE CASE OF (...)</u> (virtusinterpress.org) DOI: https://doi.org/10.22495/cocv1i3c2p1		11 (3C): 219-230	2014
10	Quản trị công ty đại chúng ở Việt Nam: chất lượng cải thiện chậm, đều giữa các nhóm doanh nghiệp	2		Quản lý Kinh tế ISSN 1859-039X			71, 52-65	2015

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ								
11	Các yếu tố quyết định thành công của một khởi nghiệp sáng tạo và vấn đề thực tế của Việt Nam	4		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “International Conference on Startup and Innovation Nation” ISBN: 978-604-79-1930-7			1171-1191	10/2018
12	Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ phát triển: Đánh giá tại bốn địa phương - Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	6	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “International Conference on Startup and Innovation Nation” ISBN: 978-604-79-1930-7			1065-1080	10/2018

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Chính phủ trở thành khách hàng của Startup: Bước đột phá hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo	1	X	Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012 Link: Chính phủ trở thành khách hàng của Startup: Bước đột phá hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo - Trang 1 - Tạp chí Kinh tế & Phát triển (neu.edu.vn)			266, 32-41	8/2019
14	Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước tại Việt Nam: Quản trị công ty đang là động lực mạnh mẽ nhất	5	X	Kinh tế và Dự báo ISSN: 0866 - 7120			717, 16-20	12/2019
15	Công viên khoa học như là trung tâm của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: góc nhìn hệ thống và những hàm ý cho Thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Khoa học Thương mại ISSN: 1859 – 3666 Link: Trường Đại học Thương mại tckhtm.tmu.edu.vn			141, 55-62	5/2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
16	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chính sách hỗ trợ phát triển: Nghiên cứu cho thành phố Đà Nẵng	2		Kỷ yếu hội thảo CFAC2021: Đổi mới công nghệ, thị trường và chính sách ISBN: 978-604-79-2819-4			463-485	7/2021
17	Lược sử phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam và vai trò của chính sách nhà nước	1	X	Khoa học Thương mại ISSN: 1859 – 3666 Link: Trường Đại học Thương mại tckhtm.tmu.edu.vn			157, 107-116	9/2021
18	Tác động của hệ thống đổi mới quốc gia đến hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Trường hợp Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội ISSN: 2734-9845; 0866-8612			2 (tức 38 tính theo tạp chí tiền thân) (1), 109-117	2022
19	Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số: Sự bất cân xứng giữa thực tiễn và nghiên cứu hàn lâm	1	X	Hội thảo Quốc gia “Quản trị kinh doanh trong nền kinh tế số” ISBN: 978-604-339-759-8			8-28	1/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
20	Selfish personalities influencing start-up intention and motivation: a study of Vietnam	5	X	Journal of Innovation and Entrepreneurship ISSN: 2192-5372	Scopus Q2 Management Q1 cao nhất Springer Link tạp chí: Home page Journal of Innovation and Entrepreneurship (springeropen.com) DOI: https://doi.org/10.1186/s13731-022-00208-5		11, 15	2/2022
21	Tác động của mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên đến kết quả công việc của nhân viên môi giới bất động sản tại Việt Nam	2	X	Kinh tế và Phát triển ISSN 1859-0012 Link: Tác động của mối quan hệ giữa người lãnh đạo và nhân viên đến kết quả công việc của nhân viên môi giới bất động sản tại Việt Nam Tạp chí Kinh tế và Phát triển (ktpt.edu.vn)			306, 51-59	12/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	The impact of young employees' perceptions of current paid jobs on the entrepreneurial intention with the mediator of job satisfaction: The case of Vietnam	2	X	Entrepreneurial Business and Economics Review ISSN: 2353-8821	Scopus Q2 Business Q1 cao nhất Kracow University of Economics Link tạp chí: <u>Entrepreneurial Business and Economics Review (uek.krakow.pl)</u> DOI: <u>https://doi.org/10.15678/EBER.2022.100404</u>		10(4), 55-71	2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23	Chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học nhìn từ mô hình trường thành số: Nghiên cứu trường hợp Trường Đại học Kinh tế - Luật	3		<p>Tạp chí Phát triển khoa học & Công nghệ: Chuyên san Kinh tế - Luật và Quản lý (STDJELM)</p> <p>ISSN: 2588 – 1051</p> <p>Link: Digital transformation in higher education institution through the lens of the digital maturity model: The case study of Economics and Law Science & Technology Development Journal: Economics-Law & Management (scienceandtechnology.com.vn)</p>			7(2), 4355-4370	2023

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Corporate Governance and Stakeholders' Wealth in ASEAN Listed Companies: From Creation to Redistribution	1	X	International Journal of Business and Emerging Markets ISSN: 1753-6219	Scopus Q3 Business and International Management InderScience Link tạp chí: International Journal of Business and Emerging Markets Home (inderscienceonline.com) DOI: https://doi.org/10.1504/IJBEM.2024.137652		16 (2) 170 - 188	2024
25	Nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn: Một phân tích trắc lượng thư mục dựa trên cơ sở dữ liệu SCOPUS	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia "Kinh tế tuần hoàn - Kinh tế bền vững - Marketing xanh - ESR2024" ISBN: 978-604-79-4259-6			56-66	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là Tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	The organisational impact of agility – A systematic literature review	6	X	Management Review Quarterly Electronic ISSN: 2198-1639 Print ISSN: 2198-1620	Scopus Q1 Springer Nature ISSN: 2198-1620 Link tạp chí: Home Management Review Quarterly (springer.com) DOI: https://doi.org/10.1007/s11301-024-00446-9			21/6/2024 Published Online

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: [20], [22], [24], [26].

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- *Giờ giảng dạy*

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- *Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:*

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:.....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trần Thị Hồng Liên